

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày 27-02-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Ánh Nhạn.

2. Bà Trần Thị Đào.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại D1 Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:* Ông Lê Đình Hữu Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2024/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Dương Thị T1 (Miên); sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã X, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Nuôi và bà Nguyễn Thị Thuyền; chồng: Nguyễn Huyền Anh (đã ly hôn), con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

2. Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ); sinh năm 2003, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: ấp G2, xã P, thị xã T3, tỉnh Tây Ninh, chỗ ở hiện nay: ấp 7, xã X, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Thanh và bà Hà Thị Ngọc Phượng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

3. Dương Văn T2 (La); sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã X, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Nuôi và bà Nguyễn Thị Thuyền; vợ: Nguyễn Thị Bình Định, con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

4. Lê Thế D1; sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Khởi Nghĩa, xã Cầu Khởi, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Châu Tiếp và bà Vương Thị Ngọc Yên; vợ: Lê Thị Quỳnh Lê (đã ly hôn), con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có mặt, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09-9-2024, Nguyễn Văn Dương làm cái bài bừa cho Dương Thị T1, bà Nguyễn Thị Lọt, bà Nguyễn Kim Chi, ông Võ Minh Vương và anh Nguyễn Đức Hưng tham gia đặt cược với tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.570.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 thua hết số tiền 1.600.000 đồng nên T1 cho rằng Dương “chơi bài điểm” (gian lận) và kêu trả lại tiền nhưng Dương không đồng ý. Sau đó T1 lấy bộ bài Dương đã sử dụng để làm cái đem về nhà và điện thoại cho Dương Văn T2, Phạm Anh H1 và Lê Thế D1 kể lại sự việc Dương chơi bài gian lận và kêu T2, H1 và D1 đi tìm Dương đòi lại tiền thua bài thì tất cả đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T1, H1, T2, D1 đem theo bộ bài điểm đến quán cơm của bà Đức Thị Bích Phượng thuộc ấp 7, xã X, huyện G, tỉnh Tây Ninh nơi Dương làm thuê gặp Dương, nói bộ bài Dương sử dụng là bài điểm và gây sức ép cho Dương trả lại số tiền 1.600.000 đồng nhưng Dương không đồng ý trả tiền, T1 tức giận dùng tay đánh vào mặt Dương 01 cái làm mặt của Dương trúng vào cột xương bị thương, Dương nắm tóc T1 giằng co nên T2 dùng tay đánh vào mặt Dương 01 cái thì Dương thả T1 ra. Lúc này, bà Phượng dọa sẽ báo Công an nên T2, H1 và D1 đi ra khỏi quán cơm và nói nếu Dương không trả tiền cho T1 thì qua quán cà phê nói chuyện; sau đó T2, H1 và D1 đi qua quán cà phê ngồi chờ còn T1 ở lại đòi tiền. Do bị đánh và thấy nhóm của T1 đông người, Dương sợ nên lấy tất cả số tiền đang có là 1.150.000 đồng bỏ lên bàn nhựa, T1 lấy số tiền 1.000.000 đồng rồi bỏ đi. Lúc này thấy bà Chi đang ngồi ăn cơm bàn kế bên nên Dương trả bà Chi số tiền 150.000 đồng thắng bạc trước đó. Ngày 11-9-2024, Dương đến Công an xã X trình báo sự việc, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G làm rõ xử lý.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 228 ngày 11-10-2024 của Trung T2 Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Dương là 01%.

* Quá trình điều tra, T1, H1, T2 và D1 đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: thu giữ số tiền 1.000.000 đồng do T1 giao nộp.

* Về trách nhiệm dân sự: T1 đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, Dương không yêu cầu bồi thường thêm và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T1, H1, D1 và T2 về hành vi gây thương tích.

* Về kê biên tài sản: T1, H1, T2 và D1 không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSGD ngày 26-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Dương Thị T1 (Miên), Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ), Dương Văn T2 (La), Lê Thế D1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại D1 Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Thị T1 (Miên), Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ), Dương Văn T2 (La), Lê Thế D1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị T1 (Miên) mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ) mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 (La) mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thế D1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo T1 (Miên) đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 09-9-2024 tại ấp 7, xã X, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Dương Thị T1 cùng Phạm Anh H1, Dương Văn T2 và Lê Thế D1 có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần cho Nguyễn Văn Đương nhằm chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng do đã thua bạc trước đó, do Đương sợ nhóm của T1 đánh nên đã giao cho T1 số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không những gây bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T1 đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

[5.1] Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[5.2] Về vai trò của từng bị cáo:

- Bị cáo T1 có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại, là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp đánh anh Dương nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Các bị cáo H1, T2, D1 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T1, đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau cùng.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền các bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã khắc phục lại toàn bộ thiệt hại cho bị hại, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo T1 đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận.

[7.2] Về xử lý vật chứng: Đối với tiền Việt Nam 1.000.000 đồng là tiền các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của đại D1 Viện kiểm sát nhân dân huyện G là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với các đối tượng, hành vi có liên quan khác:

[9.1] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Dương, Dương Thị T1, bà Nguyễn Thị Lọt, bà Nguyễn Kim Chi, ông Võ Minh Vương, do tất cả chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc nên chuyển Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính.

[9.2] Đối với hành vi T1 và T2 đánh Dương gây thương tích 01%, do Dương không yêu cầu xử lý hình sự nên chuyển Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Thị T1 (Miên), Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ), Dương Văn T2 (La), Lê Thế D1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị T1 (Miên) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ) 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 (La) 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thế D1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Thị T1 (Miên), Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ), Dương Văn T2 (La) cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện G, tỉnh Tây Ninh; giao bị cáo Lê Thế D1 cho Ủy ban nhân dân xã Cầu Khởi, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo T1 (Miên), H1 (Tý Nhỏ), T2 (La), D1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo T1 đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Dương số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

2.2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam: 1.000.000 (một triệu) đồng.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Dương Thị T1 (Miên), Phạm Anh H1 (Tý Nhỏ), Dương Văn T2 (La), Lê Thế D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Nguyễn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

